TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HSST
Ngày 23 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu Trung tâm - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện, ông Trần Thành Vân
- Thư ký phiên toà:
Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã:
- Người tiến hành tố tụng:
Thư ký Toà án: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- Người tham gia tố tụng khác:
Cán bộ, Chiến sỹ Nhà tạm giữ: Ông Tòng Văn Bắc, ông Lường Hải Sơn.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và điểm cầu Thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã X huyện Â, Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn S, con bà Bùi Thị N (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 08/11/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 07/11/2022 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Khương tiến hành kiểm tra lưu trú tại phòng 306 khách sạn Thu Hà tại bản Híp, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã. Qua kiểm tra trong phòng có Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 trú tại thôn C, xã X, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đang thuê lưu trú. Tổ công tác phát hiện tại mặt bàn ngay cạnh giường ngủ có 01 chiếc đĩa sứ màu trắng trên đĩa có 02 túi nilon màu trắng, túi nilon màu trắng thứ nhất bên trong chứa 10 viên nén màu xanh dương và chất bột màu xanh dương; túi nilon màu trắng thứ hai chứa chất bột màu trắng (theo T khai nhận là ma túy tổng hợp và Ketamine mục đích để sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong 02 gói ma túy, ngoài ra còn thu giữ 01 tẩu tự chế bằng giấy, 01 bật lửa ga, 01 thẻ nhựa màu vàng, số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Ngày 08/11/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, tiến hành cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

+ Số bột liên kết màu trắng có khối lượng 2,19gam, trích 0,24gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại 1,95gam lưu kho ký hiệu L1.

+ 10 viên nén màu xanh dương và chất bột liên kết màu xanh dương có khối lượng 6,16gam. Trích 01 viên cùng chất bột có khối lượng 0,64 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại 09 viên cùng chất bột có khối lượng 5,92gam làm vật chứng lưu kho ký hiệu L2.

Kết luận giám định số 1707/KL-KTHS ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,24gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy, loại MDMA, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,64gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,19gam loại Ketamine và 6,16gam loại MDMA"*.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 05/11/2022 T mang theo số tiền 5.000.000đ, đi bộ từ nhà ra đầu thôn C, xã X, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy sử dụng; đến đầu thôn, T gặp một người đàn ông không quen biết, qua trò chuyện T hỏi mua được của người này 02 túi ma tuý (trong đó: túi thứ nhất bên trong chứa ma túy loại Kẹo; túi thứ hai chứa ma túy loại Ketamin) với số tiền 5.000.000đ. Mua được ma túy, Tiến cất giấu vào trong túi quần rồi đi về nhà, tại nhà Tiến cho 02 túi ma túy vừa mua được vào một chiếc ba lô cùng quần áo và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng và mang theo số tiền 5.000.000 đồng đi ra ngã tư Bô Thời, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên để đón xe khách đi

lên tỉnh Sơn La mục đích du lịch. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 06/11/2022, T đến thành phố Sơn La, sau đó thuê một chiếc xe taxi vào địa phận xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã chơi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày khi đến Chiềng Khương, T vào khách sạn Thu Hà thuộc địa phận bản Híp, xã Chiềng Khương thuê phòng 306 nghỉ. Đến 20 giờ ngày 07/11/2022 T lấy 02 túi nilon có chứa ma túy ra để trên một chiếc đĩa bằng sứ màu trắng mang theo, rồi trích một phần nhỏ Ketamine sử dụng, sử dụng xong, T để 02 túi nilon có chứa ma túy và các dụng cụ để sử dụng ma túy ở trên đĩa sứ. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Khương đến kiểm tra lưu trú tại nhà nghỉ thì phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSSM ngày 04 tháng 01 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông bị can khai nhận bán ma túy cho bị can, quá trình điều tra do bị can không biết tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với chủ khách sạn Thu Hà quá trình cho T thuê phòng nghỉ lưu trú không biết việc T sử dụng ma túy tại phòng nghỉ, T cũng không nói việc cất giấu ma túy trong phòng nghỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không đặt vấn đề xử lý.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000đ và điện thoại di động. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 07/11/2022; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1707/KL-KTHS ngày 09/11/2022; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/11/2022 Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu 2,19gam ma tuý loại Ketamine và 6,16gam ma tuý loại MDMA mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Đối với 6,16 gam MDMA là chất ma túy được quy định tại Danh mục I và 2,19 gam Ketamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục III ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ. Nguyễn Văn T đã tàng trữ trái phép 02 chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì Tỷ lệ phần trăm của Ketamine và MDMA thu giữ của Nguyễn Văn T so với mức tối thiểu với từng chất đó được quy định tại điểm b, e khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự được quy đổi như sau: 6,16gam MDMA : 30gam MDMA x 100% = 20,53%; 2,19gam Ketamin : 100gam Ketamine x 100% = 2,19%. Như vậy 20,53% + 2,19 % = 22,72% thuộc trường hợp dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và

Ketamine trong trường hợp này thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được hiện nay bị cáo sống chung với bố, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền và điện thoại di động do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với chủ khách sạn Thu Hà quá trình cho T thuê phòng nghỉ lưu trú không biết việc T sử dụng ma túy tại phòng nghỉ, T cũng không nói việc cất giấu

ma túy trong phòng nghỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 năm (năm năm) tù - Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,95 gam Ketamine;

+ 5,52 gam MDMA;

+ 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 1,95 gam Ketamine);

+ 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 5,52 gam MDMA);

+ 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở *(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 081639).*

+ 01 bật lửa ga;

+ 01 chiếc đĩa bằng sứ;

+ 01 ống tẩu tự chế bằng giấy;

+ 01 thẻ nhựa màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo: Số tiền 2.000.000đ; 01 điện thoại di động.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSSM ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/01/2023 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2023)./.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn